

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2013 - 2015 của Bộ GTVT**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2013 - 2015 của Bộ Giao thông vận tải.

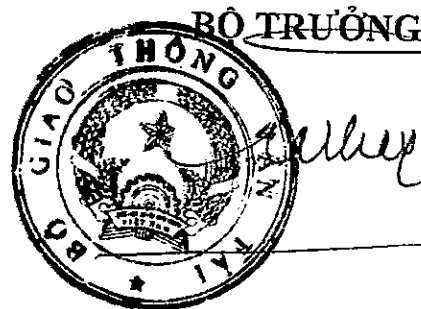
**Điều 2.** Kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2013 - 2015 của Bộ được bố trí từ nguồn kinh phí thường xuyên của Bộ và các nguồn lực tài chính hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Thứ trưởng;
- Đảng ủy Bộ GTVT;
- Công đoàn cơ quan Bộ;
- Lưu: VT, TCCB (LcHa).



**Đinh La Thăng**

**KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2013 - 2015  
CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1105 /QĐ-BGTVT  
ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) giai đoạn 2013 - 2015 của Bộ Giao thông vận tải được xây dựng trên cơ sở cụ thể hoá các nội dung của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và Chương trình CCHC giai đoạn 2011 - 2020 của Bộ Giao thông vận tải.

**A. MỤC TIÊU CHUNG**

Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải; đơn giản hóa hệ thống thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải; kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý từ Bộ đến cơ sở; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ trình độ và năng lực, bản lĩnh chính trị và phẩm chất đạo đức đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng hành chính và dịch vụ công trực tuyến mức độ cao; nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO tạo sự tác động tích cực trong quản lý hành chính nhà nước đối với phát triển giao thông vận tải; từng bước xây dựng Bộ Giao thông vận tải chuyên nghiệp, hiện đại phát triển bền vững; bảo đảm sự quản lý điều hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; tạo bước chuyển biến mới trong ngành giao thông vận tải.

**B. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH**

**I. Mục tiêu cụ thể**

Bảo đảm sự chỉ đạo kịp thời, thông suốt đối với nhiệm vụ cải cách hành chính; sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhằm đẩy mạnh thực hiện CCHC góp phần tạo sự chuyển biến tích cực trong ngành Giao thông vận tải.

## **II. Nhiệm vụ**

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành công tác CCHC: Hàng quý, hàng năm tổ chức họp Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Bộ để kiểm điểm những công việc đã thực hiện từ đầu năm và đề ra kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể của quý tiếp theo, năm tiếp theo; tổ chức hội thảo chuyên đề nhằm tập trung thúc đẩy CCHC theo từng lĩnh vực tại mỗi thời điểm.

2. Nâng cao chất lượng công tác CCHC của Bộ và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

3. Tăng cường tập trung nguồn lực tài chính và sử dụng hiệu quả phục vụ chương trình, kế hoạch CCHC.

4. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện CCHC tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

5. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về CCHC, các chương trình hoạt động CCHC được tuyên truyền bằng nhiều hình thức: trên Cổng thông tin điện tử của Bộ và Website của các đơn vị, các báo, tạp chí của ngành và trên các phương tiện thông tin truyền thông đại chúng.

6. Triển khai các đề án liên quan đến CCHC nhằm thúc đẩy CCHC trong lĩnh vực Giao thông vận tải.

## **C. CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI**

### **I. CẢI CÁCH THỂ CHẾ**

#### **1. Mục tiêu cụ thể**

Hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển giao thông vận tải, cơ bản tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thuận lợi cho cá nhân, tổ chức, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và thông lệ quốc tế.

#### **2. Nhiệm vụ**

a) Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ trên cơ sở Hiến pháp năm 1992 được sửa đổi, bổ sung.

b) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật.

### **II. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

#### **1. Mục tiêu cụ thể**

Đơn giản hóa thủ tục hành chính, từng bước xoá bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết; xây dựng hệ thống thủ tục hành chính trong lĩnh vực Giao thông vận tải hiệu quả, công khai, minh bạch, tạo thuận lợi và giảm tối đa chi phí cho cá nhân,

tổ chức thực hiện thủ tục hành chính, đồng thời giảm chi phí cho cơ quan giải quyết thủ tục hành chính.

## **2. Nhiệm vụ**

a) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính hàng năm.

b) Thực hiện cải cách thủ tục hành chính giữa Bộ với các cơ quan hành chính nhà nước khác và cải cách thủ tục hành chính trong nội bộ Bộ.

c) Kiểm soát các quy định về thủ tục hành chính theo quy định của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về Kiểm soát thủ tục hành chính trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

d) Thống kê, công bố, cập nhật và công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

đ) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và việc giám sát thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

e) Xây dựng, công bố lộ trình và tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước và Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011 – 2015.

## **III. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY**

### **1. Mục tiêu cụ thể**

Hoàn thiện bộ máy tổ chức của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị tránh tình trạng chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lặp; hoàn thiện cơ chế phân cấp và thực hiện phân cấp quản lý tổ chức bộ máy; đổi mới phương thức làm việc của cơ quan hành chính nhà nước thuộc Bộ, từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động điều hành của Bộ và các cơ quan, đơn vị.

### **2. Nhiệm vụ**

a) Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của cơ quan tham mưu, giúp việc Bộ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ để điều chỉnh phù hợp với Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải.

b) Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh và ủy ban nhân dân cấp huyện để làm rõ thẩm quyền, trách nhiệm và nhiệm vụ được giao.

c) Đổi mới phương thức làm việc của cơ quan hành chính nhà nước thuộc Bộ Giao thông vận tải.

#### **IV. XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

##### **1. Mục tiêu cụ thể**

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Giao thông vận tải có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ và năng lực thực thi công vụ chuyên nghiệp, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển của Ngành trong giai đoạn mới.

##### **2. Nhiệm vụ**

a) Xây dựng cơ cấu công chức, viên chức hợp với vị trí việc làm, theo kế hoạch và hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

b) Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức ngành Giao thông vận tải.

c) Thực hiện các quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với cán bộ, công chức, viên chức và cụ thể hóa (khi cần) cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

d) Thực hiện các quy định về tuyển dụng, sử dụng, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và công tác quản lý của cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức ngành Giao thông vận tải.

e) Thực hiện chính sách tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công.

#### **V. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG**

##### **1. Mục tiêu cụ thể**

Sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn lực tài chính, tăng cường quản lý chi tiêu ngân sách tạo sự chủ động và tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí.

## **2. Nhiệm vụ**

a) Xây dựng, phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, tăng cường quản lý chi tiêu ngân sách.

b) Hoàn thiện các quy định về quản lý tài chính thuộc thẩm quyền của Bộ theo quy định của nhà nước.

c) Thực hiện cơ chế tài chính mới theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền đối với lĩnh vực nghiên cứu khoa học, đào tạo, quản lý vốn sự nghiệp kinh tế, các chương trình, dự án của ngành; thực hiện xã hội hoá huy động nguồn lực tài chính trong các hoạt động đầu tư nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và các hoạt động khác.

d) Thực hiện xét duyệt quyết toán đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp đảm bảo đúng tiến độ và đúng quy định hiện hành.

đ) Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tài chính công, sử dụng các phần mềm về quản lý tài sản và quản lý ngân sách nhà nước.

## **VI. HIỆN ĐẠI HOÁ HÀNH CHÍNH**

### **1. Mục tiêu cụ thể**

Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý chỉ đạo, điều hành của Bộ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về Giao thông vận tải. Hiện đại hóa cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp.

### **2. Nhiệm vụ**

a) Thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ giai đoạn 2011-2015.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc của các đơn vị hành chính; giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc và giữa các cơ quan trực thuộc Bộ với tổ chức và cá nhân.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp.

d) Xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại Bộ Giao thông vận tải và các Tổng cục, Cục thuộc Bộ theo quy định tại Quyết định số 144/2006/QĐ-TTg ngày 20/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước và Quyết định số 118/2009/QĐ-TTg ngày 30/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 144/2006/QĐ-TTg.

#### D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm:

1. Tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2013 - 2015 của Bộ theo các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

2. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu, đề xuất với Bộ trưởng các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện thành công kế hoạch CCHC theo từng lĩnh vực được phân công gửi về Vụ Tổ chức cán bộ để tổng hợp chung theo quy định tại Công văn số 2957/BGTVT-TCCB ngày 17/4/2012 của Bộ Giao thông vận tải.

3. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo và kiến nghị với Bộ trưởng về các biện pháp cần thiết để bảo đảm Chương trình tổng thể và Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2013 - 2015 được thực hiện hiệu quả và đồng bộ. *lưu*



**Đinh La Thăng**

**PHỤ LỤC**  
**KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2013 - 2015**

*(Kèm theo Quyết định số 1105 /QĐ-GTVT ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

Mục tiêu	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động	Thời gian thực hiện	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Cơ quan/Đơn vị phối hợp	Ghi chú
<b>A. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH</b>						
Đổi mới công tác chỉ đạo điều hành CCHC của Bộ, bảo đảm sự chỉ đạo kịp thời, thông suốt đối với nhiệm vụ cải cách hành chính; sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhằm đẩy mạnh thực hiện CCHC góp phần tạo sự chuyển biến tích cực trong ngành GTVT.	1. Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành công tác CCHC  2. Nâng cao chất lượng công tác CCHC của Bộ và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.	Hàng quý, hàng năm tổ chức họp Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Bộ để kiểm điểm những công việc đã thực hiện từ đầu quý và đề ra kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể của quý tiếp theo, năm tiếp theo; tổ chức hội thảo theo chuyên đề nhằm tập trung thúc đẩy CCHC theo từng lĩnh vực tại mỗi thời điểm.	Hàng năm (Hàng quý)	Vụ TCCB, cơ quan, đơn vị phụ trách nội dung theo từng chuyên đề	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	
		a) Tổ chức hoặc tham gia các lớp (do Bộ Nội vụ tổ chức) bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện công tác cải cách hành chính ở các cơ quan trực thuộc Bộ; b) Triển khai thực hiện Đề án “tăng cường năng lực đội ngũ công chức chuyên trách cải cách hành chính giai đoạn 2013-2015 (do Bộ Nội vụ ban hành)	Năm 2013	Vụ TCCB	Văn phòng Bộ, các cơ quan, đơn vị liên quan	
			Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ	Vụ TCCB	Các cơ quan, đơn vị	



Mục tiêu	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động	Thời gian thực hiện	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Cơ quan/Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	<p>3. Tăng cường tập trung nguồn lực tài chính và sử dụng hiệu quả phục vụ chương trình, kế hoạch CCHC</p>	<p>Xây dựng kế hoạch và lập dự toán ngân sách thực hiện cải cách hành chính hàng năm của Bộ GTVT báo cáo Bộ và gửi Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, cân đối ngân sách Trung ương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ GTVT</p>	Hàng năm	Vụ Tài chính	Vụ KHĐT	
	<p>4. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện CCHC tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.</p>	<p>Ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện CCHC hàng năm hoặc kiểm tra theo từng lĩnh vực tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ</p>	Hàng năm	Vụ TCCB	Văn phòng Bộ và các cơ quan, đơn vị liên quan	
	<p>5. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về CCHC, các chương trình hoạt động CCHC được tuyên truyền bằng nhiều hình thức: trên Công thông tin điện tử của Bộ và Website của các đơn vị, các báo, tạp chí của ngành và trên các phương tiện thông tin truyền thông đại chúng.</p>	<p>Ban hành Kế hoạch thực hiện tuyên truyền về CCHC</p>	Hàng năm	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị có quan	
	<p>6. Triển khai các đề án liên quan đến CCHC trong lĩnh vực GTVT</p>	<p>Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ</p>	Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ	Theo phân công Quyết định số 490/QĐ-BGTVT ngày 08/03/2012 của Bộ GTVT	Theo phân công Quyết định số 490/QĐ-BGTVT ngày 08/03/2012 của Bộ GTVT	

Mục tiêu	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động	Thời gian thực hiện	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Cơ quan/Đơn vị phối hợp	Ghi chú
<b>B. NỘI DUNG CÀI CÁCH HÀNH CHÍNH</b>						
<b>I. CÀI CÁCH THỂ CHẾ</b>						
<p>Hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển giao thông vận tải, cơ bản tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thuận lợi cho cá nhân, tổ chức, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và thông lệ quốc tế.</p>	<p>1. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ trên cơ sở Hiến pháp năm 1992 được sửa đổi, bổ sung</p> <p>2. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật</p>	Xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ GTVT hàng năm	Hàng năm	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
		<p>a) Thực hiện nghiêm quy định về soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải</p>	Hàng năm	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
		<p>b) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL trong lĩnh vực GTVT hàng năm</p>	Hàng năm	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
		<p>c) Ứng dụng công nghệ thông tin để kiểm soát tiến độ, chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ GTVT (thường xuyên cập nhật tình hình xây dựng văn bản tại phần mềm quản lý văn bản Trans Legal)</p>	Hàng năm	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
		<p>d) Thực hiện Kế hoạch hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Kế hoạch pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực GTVT.</p>	Hàng năm	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	

Mục tiêu	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động	Thời gian thực hiện	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Cơ quan/Đơn vị phối hợp	Ghi chú
<b>II. CÁI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b> Đơn giản hóa thủ tục hành chính, từng bước xoá bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết; xây dựng hệ thống thủ tục hành chính trong lĩnh vực Giao thông vận tải hiệu quả, công khai, minh bạch, tạo thuận lợi và giảm tối đa chi phí cho cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính, đồng thời giảm chi phí cho cơ quan giải quyết thủ tục hành chính.	1. Xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính hàng năm 2. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính giữa Bộ với các cơ quan hành chính nhà nước khác và cải cách thủ tục hành chính trong nội bộ Bộ 3. Kiểm soát các quy định về TTHC theo quy định của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP trong quá trình xây dựng văn bản QPPL 4. Thống kê, công bố, cập nhật và công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	d) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong lĩnh vực GTVT, Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp e) Triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật về GTVT a) Quyết định phê duyệt Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính hàng năm; b) Chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính hàng năm. a) Văn bản tham gia ý kiến đối với văn bản QPPL có quy định về TTHC; b) Biểu mẫu rà soát, đánh giá tác động, tính toán chi phí tuân thủ a) Quyết định công bố TTHC b) Cập nhật trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC c) Công văn đề nghị công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia	Hàng năm Hàng năm Hàng năm Thường xuyên (Khi có văn bản xin ý kiến của các cơ quan, đơn vị) Thường xuyên (Khi có TTHC mới được ban hành hoặc TTHC được sửa đổi bổ sung)	Vụ Pháp chế Vụ Pháp chế Văn phòng Bộ Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan Các cơ quan, đơn vị liên quan Các cơ quan, đơn vị liên quan Các cơ quan, đơn vị liên quan	

Mục tiêu	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động	Thời gian thực hiện	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Cơ quan/Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và việc giám sát thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ	Văn bản trình lãnh đạo Bộ ký gửi các đơn vị có liên quan xử lý phản ánh, kiến nghị	Thường xuyên (Khi nhận được phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức)	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
	6. Xây dựng, công bố lộ trình và tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 1605/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	a) Quyết định phê duyệt Danh mục và lộ trình thực hiện b) Triển khai phần mềm cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	2013 - 2015  2013 - 2015	Văn phòng Bộ  Trung tâm CNTT	Các Vụ, Tổng cục, Cục thuộc Bộ  Văn phòng Bộ, Các Vụ, Tổng cục, các Cục thuộc Bộ	
<b>III. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH</b>  Hoàn thiện bộ máy tổ chức của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị tránh tình trạng chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lặp; hoàn thiện cơ chế phân cấp và thực hiện phân cấp quản lý tổ chức bộ máy; đổi mới phương thức làm việc của cơ quan hành chính nhà nước thuộc Bộ, từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động điều hành của Bộ và các cơ quan, đơn vị.	1. Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế; đánh giá mô hình tổ chức, chất lượng hoạt động của cơ quan tham mưu, giúp việc Bộ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ; đề điều chỉnh phù hợp với Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải.  2. Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện để làm rõ thẩm quyền, trách nhiệm và nhiệm vụ được giao.	Ban hành hoặc trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ GTVT;	Năm 2013	Vụ TCCB	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
		a) Ban hành Thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch 12/2008/TT.LT-BGTVT-BNV hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện	2013 - 2014	Vụ TCCB	Các Vụ thuộc Bộ; TTA Bộ; các Tổng cục, Cục thuộc Bộ	

Mục tiêu	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động	Thời gian thực hiện	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Cơ quan/Đơn vị phối hợp	Ghi chú
		<p>b) Kiện toàn tổ chức bộ máy thanh tra theo qui định hiện hành</p> <p>c) Thực hiện phân cấp quản lý theo phân cấp của Chính phủ</p> <p>d) Xây dựng phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ GTVT</p>	<p>Năm 2013</p> <p>Theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền</p> <p>Hàng năm</p>	<p>Thanh tra Bộ, Vụ TCCB</p> <p>Các cơ quan đơn vị liên quan</p>	<p>Các cơ quan đơn vị liên quan</p>	
<p>3. Đổi mới phương thức làm việc của cơ quan hành chính nhà nước thuộc Bộ GTVT</p>		<p>a) Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đúng thời hạn quy định</p> <p>b) Triển khai áp dụng Phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước thuộc Bộ GTVT</p> <p>c) Căn cứ vào Phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước do Bộ Nội vụ ban hành cụ thể hóa để áp dụng đánh giá việc cung cấp dịch vụ hành chính của các cơ quan, tổ chức trực thuộc Bộ GTVT phù hợp với yêu cầu và điều kiện thực tế của Bộ GTVT</p>	<p>Hàng năm</p> <p>Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ</p> <p>2014-2015</p>	<p>Vụ Tài chính, các cơ quan, đơn vị liên quan</p> <p>Văn phòng Bộ</p> <p>Văn phòng Bộ</p> <p>Văn phòng Bộ</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p> <p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p> <p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p> <p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p>	

Mục tiêu	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động	Thời gian thực hiện	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Cơ quan/Đơn vị phối hợp	Ghi chú
<b>IV. XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŪ CÁN BỘ CCVC</b>  Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức của Bộ GTVT có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ và năng lực thực thi công vụ chuyên nghiệp, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành trong giai đoạn mới.	1. Xây dựng cơ cấu công chức, viên chức hợp lý gắn với vị trí việc làm  2. Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức ngành GTVT  3. Thực hiện các quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với cán bộ, công chức, viên chức và cụ thể hóa (khi cần) cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.	Trên cơ sở xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan đơn vị thuộc Bộ, xây dựng cơ cấu công chức viên chức hợp lý gắn với vị trí việc làm	2014-2015	Vụ TCCB/ các cơ quan, đơn vị liên quan	Vụ TCCB, các cơ quan, đơn vị liên quan	
		a) Triển khai Đề án “Nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức ngành Giao thông vận tải” (Quyết định số 2612/QĐ-BGTVT ngày 24/10/2012).  b) Thực hiện đề án của Thủ tướng Chính phủ về “Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức” (Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012).	Theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Đề án (Bộ Nội vụ)	Vụ TCCB	Các cơ quan/đơn vị liên quan	
	4. Thực hiện các quy định về tuyển dụng, sử dụng, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và công tác quản lý của cán bộ, công chức, viên chức	Thực hiện và hướng dẫn thực hiện đúng các quy định hiện hành	Hàng năm	Vụ TCCB	Các cơ quan, đơn vị liên quan	

Mục tiêu	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động	Thời gian thực hiện	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Cơ quan/Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	<p>5. Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức ngành GTVT</p>	<p>a) Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, quản lý nhà nước, tin học trong và ngoài nước cho cán bộ, công chức, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ngành Giao thông vận tải giai đoạn 2011-2015 (Quyết định số 2379/QĐ-BGTVT ngày 24/10/2011);</li> <li>- Thực hiện Kế hoạch xây dựng đội ngũ trí thức ngành GTVT đến năm 2015 (Quyết định số 68/QĐ-BGTVT ngày 10/01/2012 của Bộ trưởng Bộ GTVT);</li> <li>- Thực hiện Kế hoạch thu hút, đào tạo, sử dụng nhân tài ngành GTVT đến năm 2015 (Quyết định số 71/QĐ-BGTVT ngày 10/01/2012 của Bộ trưởng Bộ GTVT);</li> <li>- Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ ngành Giao thông vận tải đến năm 2015 (Quyết định số 1045/QĐ-BGTVT ngày 10/05/2012);</li> <li>- Thực hiện đề án Đào tạo, bồi</li> </ul>	<p>Hàng năm</p>	<p>Vụ TCCB</p>	<p>Các cơ quan/đơn vị liên quan</p>	

Mục tiêu	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động	Thời gian thực hiện	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Cơ quan/Đơn vị phối hợp	Ghi chú
		<p>đường cán bộ, công chức ngành Giao thông vận tải phục vụ hội nhập quốc tế đến năm 2015 (Quyết định số 1188/QĐ-BGTVT ngày 28/5/2012)</p> <p>- Triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực ngành giao thông vận tải giai đoạn 2011 – 2020 (Quyết định số 1576/QĐ-BGTVT ngày 19/7/2011)</p>				
		<p>b) Đồi mới nội dung và chương trình đào tạo, bồi dưỡng công chức viên chức gắn với quy hoạch cán bộ, nhu cầu phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Bộ. Đặc biệt nâng cao kỹ năng tham mưu, đề xuất cơ chế chính sách, kỹ năng soạn thảo văn bản của cán bộ công chức ngành GTVT:</p> <p>- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức viên chức ngành GTVT</p> <p>- Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, giáo viên ngành GTVT</p>	Hàng năm	Vụ TCCB	Các cơ quan, đơn vị liên quan	



Mục tiêu	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động	Thời gian thực hiện	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Cơ quan/Đơn vị phối hợp	Ghi chú
<p><b>V. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b></p> <p>Sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn lực tài chính, tăng cường quản lý chi tiêu ngân sách tạo sự chủ động và tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí</p>	<p>6. Thực hiện chính sách tiền lương, tiền thưởng bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công</p> <p>1. Tiếp tục xây dựng, phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, tăng cường quản lý chi tiêu ngân sách.</p> <p>2. Tiếp tục hoàn thiện các quy định về quản lý tài chính thuộc thẩm quyền của Bộ theo quy định của nhà nước.</p> <p>3. Tiếp tục thực hiện cơ chế tài chính mới theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền đối với lĩnh vực nghiên cứu khoa học, đào tạo, quản lý vốn sự nghiệp kinh tế, các chương trình, dự án của ngành; thực hiện xã hội hoá huy động nguồn lực tài chính trong các hoạt động đầu tư nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và các hoạt động khác.</p> <p>4. Tiếp tục thực hiện xét duyệt quyết toán đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp đảm bảo đúng tiến độ và đúng quy định hiện hành.</p>	<p>Thực hiện và hướng dẫn thực hiện đúng các quy định hiện hành</p> <p>Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ</p> <p>Các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác tài chính của Bộ GTVT</p> <p>Hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ từng bước thực hiện triển khai Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 09/08/2012 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Thông báo kết luận của Bộ Chính trị về Đề án "Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công"</p> <p>Biên bản xét duyệt, thẩm định; thông báo xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách hàng năm.</p>	<p>Hàng năm</p> <p>Hàng năm</p> <p>Hàng năm</p> <p>Hàng năm</p>	<p>Vụ TCCB</p> <p>Vụ Tài chính</p> <p>Vụ Tài chính</p> <p>Vụ Tài chính</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p> <p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p> <p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p> <p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p>	

Mục tiêu	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động	Thời gian thực hiện	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Cơ quan/Đơn vị phối hợp	Ghi chú
<b>VI. HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH</b> Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý chỉ đạo, điều hành của Bộ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về GTVT. Hiện đại hóa cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp.	5. Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tài chính công, sử dụng các phần mềm về quản lý tài sản và quản lý ngân sách nhà nước	Các chương trình quản lý tài chính, ngân sách, tài sản.	Hàng năm	Vụ Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
		a) Nâng cấp và tăng cường năng lực cho website Bộ; Nâng cấp hệ thống thư điện tử b) Xây dựng hệ thống phòng họp giao ban trực tuyến; Xây dựng hệ thống điều hành trực tuyến bằng hình ảnh c) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu hạ tầng giao thông vận tải và các phần mềm phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ	2013-2015  2013	Trung tâm CNTT  Trung tâm CNTT, Văn phòng Bộ, Tập đoàn Viettel	Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ	
1. Thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ giai đoạn 2011-2015	2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc của các đơn vị hành chính; giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc và giữa các cơ quan trực thuộc bộ với tổ chức và cá nhân	Nâng cấp hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc	2013	Văn phòng Bộ	Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ	
3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp		3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp	Xây dựng các phần mềm bảo đảm việc cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trên mạng phục vụ người dân và doanh nghiệp	2013-2015	Trung tâm CNTT	Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ

Mục tiêu	Nhiệm vụ	Sản phẩm/hoạt động	Thời gian thực hiện	Cơ quan/Đơn vị chủ trì	Cơ quan/Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	<p>4. Xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại Bộ GTVT và các Tổng cục, Cục thuộc Bộ theo quy định tại Quyết định số 144/QĐ-TTg và Quyết định số 118/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.</p>	<p>a) Các Quyết định ban hành quy trình giải quyết công việc</p> <p>b) Triển khai công tác xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008</p>	<p>2013 và các năm tiếp theo</p> <p>2013 và các năm tiếp theo</p>	<p>Văn phòng Bộ, Tổng cục, các Cục thuộc Bộ</p> <p>Vụ KHCN</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p> <p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p>	